

Số: 04 /GPMT-UBND

Đông Hà, ngày 02 tháng 8 năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị- Xuất nhập khẩu Sepon về việc chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cơ sở: Trung tâm xăng dầu Thương Mại (Cửa hàng xăng dầu Sepon).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông Hà tại Tờ trình số: 1180/TTr-PTNMT ngày 01/8/2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị- Xuất nhập khẩu Sepon, địa chỉ số 187 Lê Duẩn, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại Trung tâm xăng dầu Thương Mại (Cửa hàng xăng dầu Sepon) với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở**

1.1. Tên cơ sở: Trung tâm xăng dầu Thương Mại (Cửa hàng xăng dầu Sepon).

1.2. Địa điểm hoạt động: 187 Lê Duẩn, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 3200042556-018 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/9/2023.

1.4. Mã số thuế: 3200042556-018.

1.5. Loại hình kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Phạm vi: Khu đất có diện tích là 552 m<sup>2</sup>, tại 187 Lê Duẩn, Phường 2, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Công suất: 06 bể chìm với tổng dung tích 90 m<sup>3</sup> ( 3 bể chứa xăng với dung tích 45 m<sup>3</sup>, 3 bể chứa dầu với dung tích 45m<sup>3</sup>) và có 06 cột bơm (03 cột bơm xăng và 03 cột bơm dầu).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị - Xuất nhập khẩu Sepon có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục đảm bảo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, UBND Phường 2 nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông Hà tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND Phường 2;
- Chi nhánh Công ty CP Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị- Xuất nhập khẩu Sepon;
- Cổng Thông tin điện tử TP Đông Hà;
- Lưu: VT, PTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sỹ Trong**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Cơ sở: Trung tâm xăng dầu Thương Mại (Cửa hàng xăng dầu Sepon)  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 04 /GPMT-UBND ngày 02/8/2024 của UBND thành phố Đông Hà)

### 1. Nội dung cấp phép xả nước thải

#### 1.1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của 3 CBCNV và 10 khách vãng lai/ngày.
- Nguồn số 2: Phát sinh nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn qua khu vực kinh doanh mang theo dầu mỡ.

#### 1.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

##### - Nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Dòng thải số 01: Sau khi xử lý qua bể tự hoại đặt âm dưới đất đầu nối vào ống PVC D110 qua hố lửng thoát ra cống thoát nước dọc Quốc lộ 1A.

+ Dòng thải số 02: Sau khi xử lý qua bể tách dầu mỡ sẽ đầu nối vào cống thoát nước dọc Quốc lộ 1A.

##### - Vị trí xả thải:

+ Nguồn thải số 01: Cống thoát nước dọc Quốc lộ 1A. Tọa độ: X=1.860.362m; Y=591.104m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 160015', múi chiếu 30).

+ Nguồn thải số 02: Cống thoát nước dọc Quốc lộ 1A. Tọa độ: X=1.860.365m; Y=591.093m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 160<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

##### - Lưu lượng xả nước thải:

+ Nguồn thải số 01: Lưu lượng lớn nhất 0,64 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nguồn thải số 02: Lưu lượng nước mưa lớn nhất 31,1 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Phương thức xả thải: Tự chảy

- Chế độ xả nước thải: Không liên tục.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

+ Nước thải sinh hoạt xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

\* Bảng 1: Nồng độ các chất ô nhiễm đối với nước thải sinh hoạt

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT
			Cột B, K=1,2
1	pH	-	5,5 - 9
2	BOD <sub>5</sub> (20 °C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,8

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT
			Cột B, K=1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliform	MPN/100 ml	5.000

+ Nước thải sản xuất được xử lý đạt cột B, QCVN 29/2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

\* Bảng 2: Nồng độ các chất ô nhiễm đối với nước thải sản xuất

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,2)
1	pH	-	5,5 - 9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

### 2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom bằng ống nhựa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Công trình, thiết bị xử lý nước thải đã xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn, hố lửng được đặt âm trong đất nằm trong khuôn viên cơ sở. Định kỳ tổ chức hút hầm vệ sinh đưa đi xử lý theo quy định.

- Nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn trên sân đường mang theo dầu mỡ được thu gom bằng rãnh thoát nước đưa về bể tách dầu mỡ 3 ngăn để xử lý.

### 2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Do chủ cơ sở quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng (Chủ dự án gửi thông báo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trước 10 ngày kể từ ngày thử nghiệm).

- Vị trí lấy mẫu: Giai đoạn ổn định lấy mẫu 03 ngày liên tục tại vị trí xả thải Phụ lục này.

- Thông số quan trắc: Các thông số quy định tại Bảng 1, 2 Phụ lục này.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT; cột B, QCVN 29/2010/BTNMT

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt giới hạn cho phép tại Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó  $C_{max} = C \times K$  với  $K=1,2$ );

- Nước thải sản xuất xử lý đạt cột B của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (trong đó  $K_f=1,2$ ;  $K_q=0,9$ ).

**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU**  
**CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Cơ sở: Trung tâm xăng dầu Thương Mại (Cửa hàng xăng dầu Sepon)**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2024*  
*của UBND thành phố Đông Hà)*

**1. Đảm bảo giới hạn về tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của các phương tiện ra vào cung cấp và tiêu thụ xăng dầu.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn là 70 dBA (từ 6 giờ - 21 giờ); độ rung là 75 dB (từ 6 giờ - 21 giờ).

**2. Các công trình bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung**

**2.1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Quy định tốc độ của các loại phương tiện khi ra vào cửa hàng.
- Yêu cầu các phương tiện ra vào cửa hàng hạn chế sử dụng còi xe.
- Yêu cầu các phương tiện tắt máy trong thời gian đỗ xăng, dầu.

**2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Quản lý và kiểm soát tiếng ồn trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ**  
**SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

**Cơ sở: Trung tâm xăng dầu Thương Mại (Cửa hàng xăng dầu Sepon)**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2024*  
*của UBND thành phố Đông Hà)*

**1. Quản lý chất thải**

**1.1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh**

Chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau dính dầu, bông thấm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bùn thải nhiễm dầu từ bể lọc dầu, bao bì cứng thải bằng nhựa (lon nhựa, vỏ hộp dính dầu), dầu thải với khối lượng ước tính khoảng 2,1 kg/tháng.

Chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh gồm: Vỏ đồ hộp, các chất hữu cơ, bao bì nilon, chai nhựa,...; ước tính khoảng 2 kg/ngày.

**1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Được thu gom, phân loại vào 2 thùng với thể tích 120 L và 1 ống nhựa PVC có nắp đậy chứa đèn huỳnh quang thải có dán nhãn và đưa về bể chứa CTNH chuyển giao đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất thu gom 01 đợt/năm.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác để thu gom, lưu giữ rác thải; hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà vận chuyển, xử lý hàng ngày.

**2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

**2.1. Phòng ngừa sự cố cháy nổ:** Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định.

**2.2. Ứng phó sự cố tràn dầu**

- Xây dựng quy trình, chuẩn bị lực lượng cho công tác ứng phó sự cố tràn dầu

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho công tác ứng phó sự cố tràn dầu: Bể tách ly dầu, phao quây, giấy thấm dầu, chăn chữa cháy.